TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HS-ST
Ngày 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đăng Thành;

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1968 tại Quảng Ninh; thường trú: ấp P, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1935 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1943; vợ tên Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1971; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

***Bị hại*:** Ông Đặng Quang A(đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm: Ông Đặng Quang Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; cùng địa chỉ: Xóm L, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là cha mẹ của ông A);

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Quang S, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm L, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là anh của ông A); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chung Thị B, sinh năm 1968; địa chỉ: 10/1 Cao Th, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quốc An; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Th là tài xế lái xe thuê cho bà Chung Thị B. Th có giấy phép lái xe hạng A1, E do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15-10-2014, có giá trị đến ngày 15-10-2019. Ngày 25-02-2019, Phạm Văn Th điều khiển xe ô tô khách biển số 68B-00.970 chở khách từ tỉnh Bình Dương đi tỉnh Kiên Giang. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi đang lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ dốc N đến ngã tư Lô 49 đoạn thuộc khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do phía trước có một xe ôtô tải đang đi cùng chiều nên Th điều khiển xe sang phần đường bên trái dành cho các phương tiện lưu thông hướng ngược lại để vượt xe ô tô tải. Cùng lúc này, ông Đặng Quang Ađiều khiển xe mô tô biển số 37P1-32.150 lưu thông từ lề phải sang lề trái và vào phần đường của mình theo hướng ngã tư Lô 49 về dốc N nên bị xe 68B-00.970 đụng và đè lên xe 37P1-32.150. Hậu quả, ông Atử vong tại hiện trường, xe mô tô 37P1-32.150 và xe ô tô khách 68B-00.970 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường ĐT747 thuộc khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng 15m, có vạch sơn đôi liền nét chia thành hai chiều xe lưu thông. Chọn trụ điện số 11 nằm ngoài lề đường bên trái theo hướng ngã tư Lô 49 về dốc N làm điểm cố định. Chọn mép đường bên phải theo hướng ngã tư Lô 49 về dốc N làm lề chuẩn.

Nạn nhân sau tai nạn nằm ngửa ngoài lề chuẩn, đầu quay về hướng ngã tư Lô 49 cách lề chuẩn 5m60, chân quay về hướng dốc N, chân trái cách lề chuẩn 5m70.

Xe ôtô 68B-00970 sau tai nạn đầu quay về hướng ngã tư lô 49, trục bánh trước và bánh sau bên trái xe cách lề chuẩn 2m30, trục bánh sau bên trái cách đầu nạn nhân 8m30. Xe môtô 37P1-32.150 ngã qua phải đầu hướng vào lề chuẩn, đuôi xe quay về hướng ngược lại, trục trước cách lề chuẩn 2m, cách trục trước xe ôtô 0m60, trục sau cách lề chuẩn 3m.

Vết phanh để lại tại hiện trường là của lốp bánh trước bên trái xe ôtô 68B-00970 để lại, chiều dài 38m theo hướng dốc N về ngã tư lô 49, điểm đầu vết

phanh cách lề chuẩn 4m30, điểm cuối vết phanh tại vị trí xe dừng. Vết cày do xe môtô 37P1-32.150 để lại có chiều dài 38m20, không liên tục theo hướng dốc N về lô 49. Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 4m40, điểm cuối vết cày tại vị trí điểm dừng của xe, điểm đầu vết cày cách điểm đầu vết phanh xe 68B-009.70 là 0m60.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 142/GĐPY ngày 26-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Đặng Quang A là do đa chấn thương, choáng mất máu cấp.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 xe môtô biển số 37P1-321.50; giấy chứng nhận đăng ký xe 37P1-321.50; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Đặng Quang A; xe ô tô biển số 68B-009.70; giấy chứng nhận đăng ký xe 68B-009.70; 01 giấy kiểm định và 01 giấy phép lái xe hạng A1, E tên Phạm Văn Th.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã TU đã ra Q định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình bị hại xe 37P1-321.50 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe của ông Đặng Quang A; trả cho bà Chung Thị B xe ô tô biển số 68B-009.70 cùng các giấy tờ liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng bà Chung Thị B đã bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại tổng số tiền 227.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu khác.

Bản Cáo trạng số 132/CT-VKSTU ngày 14-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và cho rằng sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng chủ phương tiện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo hưởng án treo, cha và mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giải phóng Miền Nam thống nhất Tổ quốc"; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất được tặng bằng khen, giấy khen từ năm 2001 đến 2005. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Th mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ông Đặng Quang S - anh của bị hại là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt

không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Chung Thị B chủ phương tiện cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xác nhận đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 227.000.000 đồng, trong đó số tiền của bị cáo là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận vì đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết người và xin Hội đồng xét xử xem xét để có mức hình phạt phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại ông Đặng Quang S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chung Thị B; người làm chứng ông Nguyễn Quốc An đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông S và bà B có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Quốc An vắng mặt không lý do. Xét, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải Q vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Th khai: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, E do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15-10-2014, có giá trị đến ngày 15-10-2019. Ngày 25-02-2019, bị cáo điều khiển xe 68B-00.970 đang lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng đi từ dốc Nđến ngã tư lô 49 (đoạn đường thuộc khu phố 7, phường U, thị xã TU) thì xảy ra tai nạn với xe mô tô 37P1-32.150 do ông Đặng Quang A điều khiển. Nguyên nhân của tai nạn là do bị cáo điều khiển xe 68B-00.970 vượt bên trái một xe tải đang lưu thông cùng chiều ở đoạn đường cấm vượt và đi sang hết phần đường ngược chiều gây va chạm với xe 37P1-32.150 do ông Đặng Quang A điều khiển lưu thông trên phần đường của mình theo hướng ngược lại. Hậu quả của tai nạn làm cho ông Đặng Quang A tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9

và Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện, người tham gia giao thông và nghiêm trọng hơn đã tước đi tính mạng của người bị hại. Hiện nay, tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ của các lái xe xảy ra ngày càng nghiêm trọng, nhiều trường hợp dẫn đến tai nạn hết sức thương tâm. Hậu quả của tai nạn làm cho nạn nhân bị tàn phế hoặc chết, để lại nỗi đau thương, sự mất mát cho người thân của họ và ảnh hưởng lâu dài đến xã hội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm để bị cáo thấy được mức độ nguy hiểm do hành vi của mình gây ra, đồng thời cũng nhằm răn đe những người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, thậm chí cả tính mạng của người khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi Q định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng chủ phương tiện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra; đại diện bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha và mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba, kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giải phóng Miền Nam thống nhất Tổ quốc"; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất được tặng bằng khen, giấy khen từ năm 2001 đến 2005. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đề nghị mức án đối với bị cáo như trên là phù hợp với tính chất, mức độ và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Bị cáo không bị cấm hành nghề lái xe nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe đang bị thu giữ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng A1, E số 910976000299 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15-10-2014 mang tên Phạm Văn Th.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Đã ký

Huỳnh Văn Trí